



Vajrasattva (Dorje Sempa)¹ Meditation and Recitation for Purification Practice

The Second Section of the Drikung Kagyu 'Ngondro'²

Phương Pháp Thiền Quán và Trì Tụng Kim-Cang Tát-Đoả Tịnh Hoá Nghiệp Chướng

Phẩm Thứ Nhì Trong Toàn Bộ Pháp Tập 'Ngondro' Của Giòng Phái Drikung Kagyu

Đại sư Khenchen Konchog Gyaltsen
chuyển từ Tạng-ngữ sang Anh-ngữ (1994)

Tâm-Bảo-Đàn chuyển từ Anh-ngữ sang Việt-ngữ Phần 1 & 2 (2004)
Chơn Pháp Nguyễn Hữu Hiệu chuyển từ Anh-ngữ sang Việt-ngữ Phần 3 & 4 (2003)
Drikung Mahayana Center

Việt_Vajra Foundation trình bày và ấn tống bản hiệu đính (2006)
Xin liên lạc vietvajra@yahoo.com để nhận bản gốc điện tử.

¹ **Vajrasattva** là tên gọi đức Kim-Cang Tát-Đoả bằng Phạn-ngữ; Tạng ngữ gọi ngài là Dorje Sempa.

² **Ngondro** là phương pháp hành trì sơ khởi và căn bản mà tất cả các hành giả Mật Tông đều phải trải qua trước khi được thọ ký để hành trì theo các pháp tu Du Già tối mật, hoặc trước khi được cho phép để nhập thất theo chương trình Nhập Thất Ba Năm. Ngondro gồm có: quy y 100 ngàn lần, đánh lễ 100 ngàn lạy, trì tụng Kim Cang Bách-tự Minh-chú 100 ngàn lần, cúng dường mạn-đà-la 100 ngàn lần, thấu hiểu và thấm nhuần Bồ-đề-tâm. Thường thường, các hành giả Mật Tông phải trải qua nhiều năm mới hoàn tất chương trình Ngondro, cốt để thanh tịnh hoá nghiệp chướng và chuẩn bị tâm cho thật trong sang vì lợi ích của tất cả chúng sinh trước khi bắt đầu hành trì các pháp tu cao hơn.



Chủng tự HUNG
là chủng tự gốc của đức Kim Cang Tát Đỏa



Chủng tự gốc là HUNG

với câu minh chú OM VAJRA SATTVA HUNG xoay quanh chủng tự theo chiều kim đồng hồ.



Quán tưởng linh ảnh đức Kim Cang Tát Đỏa theo Mật Tông.

1. Giới Thiệu Phương Pháp Thiền Quán Kim-Cang Tát-Đòà

Thông thường, những hành động thiện và bất thiện đều do tâm tạo, đều lệ thuộc vào tâm. Tâm là vị chủ nhân đầy quyền hành, trong khi thân và ý chỉ là tôi tớ. Chính do sức mạnh tàn phá của những xúc cảm ô nhiễm trong tâm mà chúng ta đã tạo ra vô số nghiệp bất thiện, như năm trọng nghiệp³, năm nghiệp kín⁴, mười hành động bất thiện⁵, cũng như đã phá giới và cắt đứt mối liên hệ *samaya*⁶. Tất cả những xúc cảm ô nhiễm này đều nằm dưới sự điều khiển của tâm tham ái và sân hận, vân vân. Tất cả được coi là bất thiện khi tự ta làm những việc này, khi ta sai khiến người khác làm những việc này cho mình, hoặc khi ta hoan hỉ nhìn thấy người khác làm những việc này. Không những thế, nếu trong khi ta nghe giảng Pháp, học Phật Pháp, và thực hành các Pháp cao quý mà ta vẫn để cho tham ái và sân hận chế ngự tâm mình thì đó chính là ta đang tạo những nghiệp bất thiện.

Nghiệp bất thiện tạo ra bởi những hành động xấu ác sẽ đem lại đau khổ và những hoàn cảnh thiếu may mắn. Ta gieo nghiệp bất thiện khi ta đi chinh phục kẻ thù; bảo vệ riêng thân bằng quyền thuộc của mình, bảo vệ riêng thân xác mình và gom góp của cải cho riêng mình. Nhưng ta sẽ chẳng đem theo được những thứ này khi phải chạm mặt với cái chết. Trong khi đó, nghiệp bất thiện sẽ đeo đuổi ta như một cái bóng, đời này tiếp đời kia, và trở thành nguồn gốc của bao đau khổ. Do đó, điều sáng suốt nhất mà ta nên làm là hãy cố gắng thanh tịnh hoá tất cả những nghiệp bất thiện mà ta đã tạo trước khi chúng trở quả. Việc thanh tịnh hoá nghiệp bất thiện sẽ đem lại được kết quả tốt nếu ta biết cách ứng dụng bốn năng lực sau đây. Bốn năng lực đó là **sám hối**, **đổi trị**, **quyết tâm** và **nương tựa**. Trên con đường tu theo Kim-Cang thừa, phương pháp thiền quán Kim-Cang Tát-Đòà (Vajrasattva) là một pháp tu đặc biệt để thanh tịnh hoá những hạt nhân bất thiện. Do đó, với niềm tin không chút nghi ngại, hãy bước vào con đường thực hành pháp tu Kim-Cang Tát-Đòà. Hãy hết lòng ăn năn **sám hối** về những hành động xấu ác mà ta đã tạo, hãy thú nhận tội lỗi, và **quyết tâm** không bao giờ tạo nghiệp xấu nữa cho dù tính mạng ta có bị đe dọa. Sau đó, hãy phát nguyện quy y Tam Bảo, phát khởi tâm giác ngộ, trì tụng minh chú Kim-Cang Tát-Đòà, và thiền quán về tánh Không như là một năng lượng **đổi trị** và **nương tựa**.

³ **Trọng nghiệp** còn được gọi là ngũ nghịch trọng tội gồm có tội giết cha, giết mẹ, giết một vị A La Hán, gây thương tích cho đức Phật và chia rẽ Tăng Già.

⁴ **Năm nghiệp kín** là ?

⁵ **Mười điều bất thiện** là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói đâm thọc, nói lời thô lỗ cộc cằn, nói nhảm nhí và vô ích, tham lam, sân hận và tà kiến.

⁶ **Samaya** (Phạn ngữ) ý nói mối liên hệ mật thiết và cao quý giữa thầy và trò, giữa bạn đồng tu với nhau, và cũng chính là những thệ nguyện mà hành giả muốn thọ trì. *Samaya* thường được ví như một chuỗi tràng hạt, khi sợi giây nối bị đứt để cho một hạt rớt xuống là tất cả những hạt còn lại cũng sẽ rớt xuống.

2. Phần Thực Hành Phương Pháp Thiền Quán và Trì Tụng Kim-Cang Tát-Đòả

Đoản Kinh Quy Y

Cho đến khi con đến được bờ giác ngộ,
Con nguyện xin nương tựa nơi Phật Pháp Tăng tột cùng cao quý,
Nương vào công đức bố thí và các hạnh ba-la-mật,
Xin cho con thành tựu quả vị Phật vì lợi ích của tất cả chúng sinh (*tụng 3 lần*).

Tứ Vô Lượng

Nguyện cho tất cả chúng sinh mẹ hiền⁷ - vô biên như trời cao, được an lạc và có được cội nguồn của an lạc.
Nguyện cho họ được giải thoát khỏi đau khổ và cội nguồn của đau khổ.
Nguyện cho họ không bao giờ phải xa lìa an vui, thoát vòng phiền não,
Nguyện cho họ được an trú nơi bình đẳng trí, thoát mọi tham ái và đố kỵ (*tụng 3 lần*).

Quán Tưởng

Con quán tưởng thấy một đài trắng trên một toà sen trắng ngay trên đỉnh đầu mình. Trên đài trắng sen trắng này là chủng tự **HUNG**. Chủng tự **HUNG** hoá hiện thành ra một chiếc chùy kim-cang. Ở giữa chiếc chùy kim-cang có một chủng tự **HUNG** khác. Từ chủng tự **HUNG** nằm giữa chiếc chùy kim-cang này, ánh sáng phóng tỏa khắp nơi, tịnh hoá hết mọi chướng duyên của tất cả chúng sinh. Ánh sáng được cúng dường lên muôn chư Phật và chư Bồ-tát. Sau đó, ánh sáng quay trở về và hoà nhập vào chủng tự **HUNG**. Chủng tự **HUNG** hoá hiện thành ra đức Kim-Cang Tát-Đòả, và tự nơi bản chất, đức Kim-Cang Tát-Đòả chính là vị bổn sư từ ái của con. Đức Kim-Cang Tát-Đòả thân tỏa sắc màu trắng, [tay phải] cầm chùy kim-cang, và [tay trái] cầm chuông. Ngài tọa thiền trong tư thế bán già, khoác y bằng lụa và đeo nhiều châu bảo trang sức.

Cúng Dường

Tụng 1 lần từ đầu đến cuối:

OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **ARGAM** PRATITSA SVAHA (*nước rửa mặt*)

OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **PADYAM** PRATITSA SVAHA (*nước rửa chân*)

OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **PUSHAM** PRATITSA SVAHA (*hoa thơm*)

⁷ Theo tư tưởng Mật-tông Tây-tạng, tất cả chúng sinh đều được quán như đã từng là cha mẹ của ta trong nhiều đời kiếp trước, cốt để phát khởi tâm từ bi tối thượng.

OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **DHUPAM** PRATITSA SVAHA (*trầm hương*)
 OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **ALOKAM** PRATITSA SVAHA (*đèn bơ*)
 OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **GHANDHE** PRATITSA SVAHA (*nước thơm*)
 OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **NAIWITE** PRATITSA SVAHA (*thực phẩm*)
 OM VAJRA SATTVA SA-PARI WARA **SHAPTA** PRATITSA SVAHA (*nhã nhạc*)

Tán Dương và Quán Tưởng

Đức Kim-Cang Tát-Đoà, Ma-Ha Tát-Đoà, Bạc Đại-Trí, hiện thân của tất cả muôn chư Phật, Pháp Thân Đức Phật Phổ Hiền, con xin đảnh lễ ngài, bậc chủ trì Kim-Cang. Ở nơi tâm điểm⁸ của đức Kim-Cang [khi ấy đang ngự trên đỉnh đầu con] là một chiếc chày kim Cang nằm trên một đài sen. Ở giữa chiếc chày kim-cang là chủng tự **HUNG**; chủng tự **HUNG** được bao quanh bởi bài **Bách Tự Minh Chú**.⁹ Ánh sáng phóng tỏa ra từ bài Bách Tự Minh Chú đang xoay quanh [theo chiều kim đồng hồ]. Ánh sáng tịnh hoá mọi chướng duyên của tất cả chúng sinh, và tất cả chúng sinh đều trở thành Kim-Cang Tát-Đoà. Ánh sáng ấy thu trở về, và hoà nhập vào bài **Bách Tự Minh Chú** và vào chủng tự **HUNG**. Nước mật cam lồ tuôn ra từ những chủng tự này, tuôn qua đầu ngón chân cái bên phải của đức Kim-Cang, và thấm vào qua ngã đỉnh đầu của con, tịnh hoá hết tất cả nghiệp chướng, bệnh tật, và chướng duyên. Tất cả nghiệp chướng, bệnh tật và chướng duyên thoát ra ngoài qua những lỗ chân lông trên da con và qua hai lỗ thoát¹⁰ phía dưới cơ thể như một luồng nước màu đen ám khói. Từ đó trở đi, thân con chan chứa nước mật cam lồ và hoàn toàn tịnh khiết chẳng khác chi ngọc lưu ly.

Trì Chú

**Trì tụng bài Kim-Cang Bách-Tự Minh-Chú dưới đây 108 lần từ đầu đến cuối: ¹¹*

OM BAZRA SATTWA SAMAYA
MANU PALAYA
BAZRA SATTWA TENOPA TISHTHA
DRIDO ME BHAWA
SUTO KHYOME BHAWA
SUPO KHYOME BHAWA
ANU RAKTO ME BHAWA

⁸ Tâm điểm ở đây là luân xa giữa đường kinh trung ương vi tế, ngang vùng tim.

⁹ Bài Kim-Cang Bách-Tự Minh-Chú là một bài linh chú rất phổ thông, gồm có 100 âm tự, người Phật tử hành trì theo Mật-Tông cần phải thuộc. Bài linh chú này có năng lực tịnh hoá nghiệp chướng, công năng không thể nghĩ bàn. Là một pháp hành trì quan trọng cho công phu sám hối.

¹⁰ Hai lỗ thoát đây là (1) hậu môn và (2) bộ phận sinh dục.

¹¹ Xin xem phần Phụ Lục bài Kim-Cang Bách-Tự Minh-Chú ở cuối phương pháp hành trì.

**SARWA SIDDHIM-ME PRA-YATSHA
SARWA KARMA SUTSA-ME TSIT-TAN SHRIYA KURU HUNG
HAHA HAHA HO
BHAGAWAN SARWA TATHAGATA
BAZRA-MAME MUN TSA
BAZRI BHAWA
MAHA SAMAYA SATTWA AH**

** Sau đó, trì tụng câu minh chú sau đây 108 lần:*

OM BAZRA SATTVA HUNG

Quán Tưởng và Thiền Định

Do màn vô minh che lấp mà con và tất cả chúng sinh đã phạm nhiều giới, gây nhiều tội. Kính bạch Thầy, đức Kim-Cang Tát-Đoả, bậc chủ trì Kim-Cang, Pháp-vương của tất cả chúng sinh, xin hãy che chở hộ trì chúng con. Đức Kim-Cang Tát-Đoả vô cùng hoan hỉ với lời nguyện cầu của chúng con và lên tiếng đáp, ‘Mọi mê vọng đã được thanh trừ, và các con từ nay trở nên thuần khiết!’ Sau đó, đức Kim-Cang Tát-Đoả hoà tan thành ánh sáng, và ánh sáng đó thấm nhuần vào thân con xuyên qua ngã đỉnh đầu. Con trở thành đức Kim-Cang Tát-Đoả.

Hãy thiền định về sự kết hợp của hai tánh Sắc và Không.¹²

Hồi Hướng

Nường vào hạnh lành của phương pháp hành trì Kim-Cang Tát-Đoả,
Xin cho con thành tựu đại giác ngộ của đức Kim-Cang.
Xin cho con dẫn dắt được hết tất cả chúng sinh
Cùng đạt đến quả vị giác ngộ -- không còn sót lại một ai.

¹² Hành giả ngồi thiền quán trong tư thế thoải mái, kiết già, hoặc bán già, thời gian dài ngắn tùy hành giả.

3. Hồi hướng nguyện

(Phần Hồi Hướng Nguyện được trích từ Kinh Nhật Tụng Tông Phái Drikung Kagyu do Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu chuyển từ Anh ngữ sang Việt ngữ lần đầu vào năm 2003)

Hồi hướng nguyện:

Dorje Chang, Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Pháp-vương Gampopa,
Phagmodrupa và Pháp-vương Drikungpa,
Xin ban cho chúng con ơn phúc tốt lành tốt lành của chư Lạt-ma dòng Kagyu.

Do hạnh đó, xin cho con thành tựu toàn tri
Nhờ chiến thắng được kẻ thù -- sự điên đảo hoài nghi.
Xin cho tất cả những ai đang trầm luân trên sóng sinh, lão, bệnh, tử
Vượt qua được biển cả luân hồi khổ ải.

Bồ-đề tâm vương -- tâm tối thượng, tâm vô cùng trân quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh,
Nơi tâm ấy đã sinh, cho cho tâm ấy đừng bao giờ thoái chuyển,
Mà vĩnh viễn mỗi ngày một vươn lên cao hơn.

Con nguyện cầu cho chư Lạt-ma thân tâm thường an lạc,
Cho tuổi thọ của quý Thầy tăng cao,
Cho Pháp-sự của quý Thầy trải rộng, lan xa,
Cho con không bao giờ phải xa cách Thầy.

Như đức Văn-Thù, đáng chiến thắng, đã tựu thành tối thượng,
Và như đức Phổ-Hiền [cũng đã tựu thành như thế],
Con xin theo chân của các ngài,
Và xin hồi hướng hết thầy công đức cho tất cả chúng sinh.

Nường vào ân điển của đức Phật, đáng đã tỵ thành tam-thân,
Của chân đế diệu Pháp tuyệt đối như thực,
Của Tăng-bảo không gì chia cắt được,
Xin cho công đức mà con được dự phần đơm hoa kết trái.

Kính thường tụng tên 'Dakorma':

Nường vào công đức mà chính con và tất cả chúng sinh
Đã tích lũy trong ba đời, ở cõi luân hồi và Niết Bàn,
Và cũng nường vào căn lành vốn có,
Xin cho con và tất cả chúng sinh thành tựu quả vị giác ngộ tối thượng, viên mãn, toàn bích và trân quý.

Nguyện cầu cho giáo huấn của đức Drikungpa, Ratnashri,
Đấng toàn giác, bậc thầy của pháp duyên sinh,
Tiếp tục tăng trưởng qua công phu nghiên cứu, thực hành, chiêm niệm và thiền định
Cho đến khi cõi luân hồi tuyệt dứt.

4. Kinh hồi hướng của đức Jigten Sumgon

(Rick Finney cùng đại-sư Khenpo Konchog Gyaltsen chuyển từ Tạng-ngữ sang Anh-ngữ)

(trích Kinh Nhật Tụng Tông Phái Drikung Kagyu do Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu chuyển từ Anh ngữ sang Việt ngữ năm 2003)

Kính bạch bốn sư và chư Lạt-ma quang vinh, thiêng liêng, khả kính và tôn quý thuộc bốn tông,
Kính bạch thánh hội chư Hộ-thần, chư Phật, chư Bồ-tát, du-già sư, nữ du-già sư, nữ không-hành ở thập phương thế giới,
Xin hãy lắng nghe lời nguyện của con!

Nhờ uy lực của thiện căn rộng lớn,

Xin cho con làm lợi lạc chúng sinh bằng thân, khẩu, ý.

Xin cho những phiền não do tham, sân, si, kiêu mạn và ganh tị đừng khởi lên trong tâm con.

Xin cho những ý tưởng về danh vọng, địa vị, của cải, nhục vinh, và những ưu tư về đời sống này đừng khởi lên dù chỉ trong giây lát.

Xin cho suối tâm con chan chứa yêu thương, từ bi và tâm Bồ-đề,

Và, nhờ đó, xin cho con trở thành một đạo sư

Với đức độ ngang bằng không gian vô biên.

Xin cho con đạt được Đại-Thủ-Ấn tối thượng ngay trong đời này.

Xin cho những khổ đau dần vật đừng khởi lên ngay cả trong giây phút con lâm chung.

Xin cho con không phải kinh qua một cái chết phi thời.

Xin cho con được chết một cái chết hân hoan, hỷ lạc, trong linh quang bùng sáng của Chân-tâm

Và trong Pháp-tính rạng ngời cùng khắp.

Xin cho con, dù có thể nào, cũng thành tựu Đại-Thủ-Ấn tối thượng vào giây phút lâm chung hay trong thân Trung-Ấm.

Tập sách hướng dẫn thiền quán và trì tụng Kim-Cang Tát-Đoà này, là một phần của công trình Văn Khố Drikung Kagyu, được hoàn thành vì lợi lạc của tất cả chúng sinh. Công trình Văn Khố Drikung Kagyu được cống hiến cho việc nhuận dịch, lưu trữ và phổ biến các pháp tu thuộc dòng Drikung Kagyu. Phương pháp thiền quán và trì tụng Kim-Cang Tát-Đoà này đã được đại sư Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche chuyển từ Tạng-ngữ sang Anh-ngữ, do Michael G. Essex trình bày. Ấn bản này được thực hiện [lần đầu] vào tháng Giêng năm 1994. Sarwa Mangalam.

Tâm-Bảo-Đàn chuyển từ Anh-ngữ sang Việt-ngữ để cúng dường bốn-sư Garchen Triptul Rinpoche tôn quý, Hoá Thân đời thứ tám, hiện thân của lòng từ bi vô lượng của Quan-Âm. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đón nhận được tình thương bao la tựa không gian vô biên đó. Hoàn tất ngày 2 tháng 7, 2004 Dương- lịch, tức năm Mộc-Thân Tạng-lịch, tại Maryland, Hoa Kỳ. Bản tiếng Việt do trung tâm Drikung Mahayana Center ấn tống. Mọi sơ sót là của người dịch. Mọi công đức xin hồi hướng pháp-giới chúng sinh.

Phụ Lục
Kim-Cang Bách-Tự Minh-Chú
Vajrasattva One-Hundred-Syllable Mantra

OM/
BAZRA SATTWA SAMAYA/
MANU PALAYA/ BAZRA SATTWA/
TENOPA TISHTHA/ DRIDO ME BHAWA/
SUTO KHYOME BHAWA/
SUPO KHYOME BHAWA/
ANU RAKTO ME BHAWA/
SARWA SIDDHIM-ME PRA-YATSHA/
SARWA KARMA SUTSA-ME
TSIT-TAN SHRIYA KURU/
HUNG/
HA HA HA HA/
HO/
BHAGAWAN SARWA TATHAGATA/
BAZRA-MAME MUNSA/
BAZRI BHAWA/
MAHA SAMAYA SATTWA AH/ ॐ

Ôm (*Ôm là pháp âm vi diệu, cao cả nhất*)
Ba-Giờ-Ra Xát-Toa Xa-May-Da (*Những thệ nguyện- samaya- của đức Kim-Cang Tát-Đỏa*)
Ma-Nu Pa-La-Da/ Ba-Giờ-Ra Xát-Toa (*Xin đức Kim-Cang Tát-Đỏa hãy hộ trì cho những thệ nguyện*)
Tê-Nô-Pa Tít-Sơ-Tha/ Trì-Đô Mê Ba-Oa (*Xin ngài ngự trị vững vàng trong con*)
Xu-Tô Khê-Dô-Mê Ba-Oa (*Xin cho con được hoàn toàn như ý nguyện*)
Xu-Pô Khê-Dô-Mê Ba-Oa (*Xin hãy lớn mạnh trong con*)
A-Nu Rát-Tô Mê Ba-Oa (*Xin hãy yêu thương con*)
Xạc-Va Xi-Đim-Mê Pơ-Ra-Dát-Sa (*Xin hãy cho con tất cả những quả vị thành tựu*)
Xạc-Va Cạc-Ma Xút-Sa-Mê (*Xin hãy chỉ cho con thấy đâu là duyên nghiệp*)
Tít-Sơ-Tan Sơ-Ri-Da Cu-Ru (*Xin cho tâm con luôn tốt lành và toàn thiện*)
Hung (*Hung là chủng tự trọng yếu tâm truyền của đức Kim-Cang Tát-Đỏa*)
Ha Ha Ha Ha (*Tượng trưng cho tứ vô lượng tâm, bốn pháp quán đảnh, bốn niêm hỷ lạc và bốn thân Phật*)
Hô (*Hô là tiếng kêu hỷ lạc vì đã thành tựu*)
Ba-Ga-Oan Xạc-Va Ta-Tha-Ga-Ta (*Ôi tất cả chư Như Lai đây ân phước*)
Ba-Giờ-Ra Ma-Mê Mun-Sa (*Xin cho con đạt được giải thoát toàn vẹn trong Kim-Cang*)
Ba-Giờ-Ri Ba-Oa (*Xin ban cho con chân lý giác ngộ của chân tánh Kim-Cang*)
Ma-Ha Xa-May-Da Xát-Toa A (*Ôi, những thệ nguyện vĩ đại tất đỏa, A là tánh Không thâm diệu!*) ॐ